

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN KHOA CẤP II HỆ TẬP TRUNG NĂM 2021

STT	TTCN	Mã HS	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi Sinh	Chuyên ngành dự thi	Môn CN	Môn NN
1	1	03210245	ĐẶNG THÙY ANH	Nữ	21/11/1986	Tỉnh Nam Định	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	Tiếng Anh
2	2	03210266	NGUYỄN ĐỨC HẠNH	Nữ	10/11/1977	Hà Nội	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	Tiếng Anh
3	3	03210268	BÙI VĂN HẬU	Nam	06/10/1975	Tỉnh Vĩnh Phúc	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	Tiếng Anh
4	4	03210375	NGÔ VĨNH HOÀI	Nam	23/12/1986	TP Hà Nội	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	Miễn thi ✓
5	5	03210250	NGUYỄN TÔ HOÀI	Nam	26/01/1980	Tỉnh Quảng Ninh	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	Miễn thi ✓
6	6	03210378	NGÔ LÊ LÂM	Nam	28/09/1979	Tỉnh Thái Nguyên	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	Tiếng Anh
7	7	03210318	LÊ XUÂN THIỆP	Nam	30/09/1983	Tỉnh Hải Dương	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	Miễn thi ✓
8	8	03210224	TRẦN HỮU THỤY	Nam	01/07/1987	Tỉnh Thái Bình	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	Tiếng Anh
9	9	03210009	LÊ MINH TRƯỜNG	Nam	17/02/1981	Tỉnh Thanh Hóa	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	Tiếng Anh
10	10	03210035	PHẠM THỊ THANH XUÂN	Nữ	16/09/1986	TP Hải Phòng	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	Tiếng Anh
11	1	03210179	TRẦN THỊ VÂN ANH	Nữ	04/02/1986	TP Hà Nội	Da liễu	Da liễu	Miễn thi ✓
12	2	03210392	NGUYỄN TIẾN BẢO	Nam	02/07/1971	TP Hà Nội	Da liễu	Da liễu	Miễn thi ✓
13	3	03210353	VŨ THỊ PHƯƠNG DUNG	Nữ	08/08/1980	TP Hải Phòng	Da liễu	Da liễu	Tiếng Anh
14	4	03210066	VŨ THỊ HIỀN	Nữ	10/10/1977	Tỉnh Thái Bình	Da liễu	Da liễu	Tiếng Anh
15	5	03210108	BÙI THỊ HẰNG HOA	Nữ	29/05/1983	Tỉnh Nam Định	Da liễu	Da liễu	Tiếng Anh
16	6	03210155	NGUYỄN THỊ THANH THANH HUYỀN	Nữ	05/09/1989	TP Hải Phòng	Da liễu	Da liễu	Miễn thi ✓
17	7	03210195	NGUYỄN MINH THU	Nữ	25/11/1985	TP Hà Nội	Da liễu	Da liễu	Tiếng Anh
18	8	03210325	TRƯƠNG THỊ HUYỀN TRANG	Nữ	14/11/1986	TP Hà Nội	Da liễu	Da liễu	Tiếng Anh
19	9	03210204	THÂN TRỌNG TÙY	Nam	12/01/1986	Tỉnh Bắc Giang	Da liễu	Da liễu	Tiếng Anh
20	10	03210040	NGUYỄN THỊ TUYẾN	Nữ	17/09/1984	TP Hà Nội	Da liễu	Da liễu	Tiếng Anh
21	1	03210367	NGUYỄN THỊ THỦY NINH	Nữ	13/09/1986	TP Hà Nội	Dị ứng - MDLS	Dị ứng - MDLS	Tiếng Anh
22	1	03210257	LÊ NGUYỄN AN	Nam	27/09/1985	TP Hà Nội	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức	Miễn thi ✓
23	2	03210339	DƯƠNG QUANG CHIẾN	Nam	15/08/1984	Tỉnh Hải Dương	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức	Tiếng Anh
24	3	03210134	NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN	Nam	03/08/1980	TP Hà Nội	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức	Tiếng Anh
25	4	03210203	NGUYỄN CÔNG CHÍNH	Nam	06/06/1975	Tỉnh Hưng Yên	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức	Tiếng Anh
26	5	03210167	NGUYỄN THANH HẢI	Nam	25/09/1976	Tỉnh Hòa Bình	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức	Miễn thi ✓
27	6	03210073	NGUYỄN THỊ HẢI	Nữ	07/03/1982	Tỉnh Thái Nguyên	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức	Miễn thi
28	7	03210350	TẠ MINH HIỀN	Nữ	29/07/1984	TP Hà Nội	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức	Tiếng Anh
29	8	03210111	ĐỖ NGỌC HIẾU	Nam	28/04/1983	TP Hà Nội	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức	Tiếng Anh

STT	TTCN	Mã HS	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi Sinh	Chuyên ngành dự thi	Môn CN	Môn NN
30	9	03210401	PHÍ THỊ HOA	Nữ	05/08/1987	Tỉnh Hải Dương	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức	Miễn thi ✓
31	10	03210333	LIỄU TRỌNG KHÔI	Nam	06/08/1981	Tỉnh Bắc Giang	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức	Miễn thi ✓
32	11	03210398	TẠ THỊ ANH NGỌC	Nữ	03/03/1987	Tỉnh Vĩnh Phúc	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức	Miễn thi ✓
33	12	03210016	NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG	Nam	10/03/1978	Tỉnh Thái Bình	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức	Tiếng Anh
34	13	03210032	NGUYỄN MINH TÂN	Nam	24/10/1975	Tỉnh Hưng Yên	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức	Tiếng Anh
35	14	03210137	NGUYỄN VĂN THẮNG	Nam	27/07/1979	Tỉnh Bắc Ninh	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức	Tiếng Anh
36	15	03210061	TRỊNH ĐỨC TOÀN	Nam	17/11/1983	Tỉnh Nam Định	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức	Miễn thi ✓
37	16	03210164	VŨ VĂN TRỊNH	Nam	02/09/1987	TP Hà Nội	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức	Miễn thi ✓
38	17	03210311	TRẦN VĂN ÚT	Nam	07/04/1984	Tỉnh Hải Dương	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức	Tiếng Anh
39	1	03210230	NGUYỄN TUẤN ANH	Nữ	26/03/1977	Tỉnh Nghệ An	Giải phẫu bệnh	Giải phẫu bệnh	Miễn thi ✓
40	2	03210247	NGHIÊM CHÍ CƯỜNG	Nam	27/09/1984	Tỉnh Thái Nguyên	Giải phẫu bệnh	Giải phẫu bệnh	Tiếng Anh
41	3	03210157	NGUYỄN VĂN HÙNG	Nam	17/12/1986	Tỉnh Hải Dương	Giải phẫu bệnh	Giải phẫu bệnh	Tiếng Anh
42	1	03210026	NGUYỄN THỊ THU HÀ	Nữ	02/07/1989	Tỉnh Vĩnh Phúc	Hóa sinh Y học	Hóa sinh Y học	Tiếng Anh
43	2	03210160	NGUYỄN VĂN THƯỜNG	Nam	10/10/1981	Tỉnh Thái Bình	Hóa sinh Y học	Hóa sinh Y học	Tiếng Anh
44	1	03210336	NGUYỄN DUY CHINH	Nam	21/05/1982	Tỉnh Nam Định	Hồi sức cấp cứu	Hồi sức cấp cứu	Tiếng Anh
45	2	03210208	NGUYỄN THỊ THU CÚC	Nữ	11/06/1978	Tỉnh Thái Nguyên	Hồi sức cấp cứu	Hồi sức cấp cứu	Tiếng Anh
46	3	03210047	NGUYỄN BÁ CƯỜNG	Nam	24/07/1990	Tỉnh Nam Định	Hồi sức cấp cứu	Hồi sức cấp cứu	Miễn thi ✓
47	4	03210101	NGUYỄN VIỆT CƯỜNG	Nam	01/06/1974	Tỉnh Hà Tĩnh	Hồi sức cấp cứu	Hồi sức cấp cứu	Tiếng Anh
48	5	03210021	TRẦN VĂN ĐỒNG	Nam	18/02/1980	Tỉnh Bắc Ninh	Hồi sức cấp cứu	Hồi sức cấp cứu	Miễn thi ✓
49	6	03210132	NGUYỄN TIẾN DŨNG	Nam	18/08/1982	TP Hải Phòng	Hồi sức cấp cứu	Hồi sức cấp cứu	Tiếng Anh
50	7	03210122	TRƯƠNG VĂN DŨNG	Nam	05/08/1983	Tỉnh Thanh Hóa	Hồi sức cấp cứu	Hồi sức cấp cứu	Tiếng Anh
51	8	03210369	NGO MANH HA	Nam	10/12/1980	Tỉnh Vĩnh Phúc	Hồi sức cấp cứu	Hồi sức cấp cứu	Tiếng Anh
52	9	03210357	NGHIÊM THỊ PHƯƠNG HỒNG	Nữ	28/08/1987	TP Hà Nội	Hồi sức cấp cứu	Hồi sức cấp cứu	Tiếng Anh
53	10	03210330	VŨ ĐÌNH HÙNG	Nam	19/05/1981	Tỉnh Bắc Ninh	Hồi sức cấp cứu	Hồi sức cấp cứu	Tiếng Pháp
54	11	03210374	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	Nữ	18/03/1989	Tỉnh Phú Thọ	Hồi sức cấp cứu	Hồi sức cấp cứu	Tiếng Anh
55	12	03210175	BÙI THỊ LAN PHƯƠNG	Nữ	04/02/1986	Tỉnh Hòa Bình	Hồi sức cấp cứu	Hồi sức cấp cứu	Miễn thi ✓
56	13	03210166	NGUYỄN NGỌC THÁI	Nam	13/07/1983	Tỉnh Phú Thọ	Hồi sức cấp cứu	Hồi sức cấp cứu	Tiếng Anh
57	14	03210352	NGUYỄN VĂN THỰC	Nam	06/12/1985	Tỉnh Thái Bình	Hồi sức cấp cứu	Hồi sức cấp cứu	Tiếng Anh
58	15	03210092	VƯƠNG XUÂN TRUNG	Nam	08/10/1990	TP Hà Nội	Hồi sức cấp cứu	Hồi sức cấp cứu	Tiếng Anh
59	16	03210225	PHẠM ĐẮC TƯỜNG	Nam	25/07/1977	TP Hà Nội	Hồi sức cấp cứu	Hồi sức cấp cứu	Tiếng Anh
60	1	03210263	NGUYỄN QUANG ĐẠT	Nam	29/11/1986	Tỉnh Yên Bái	Huyết học - Truyền máu	Huyết học - Truyền máu	Tiếng Anh
61	2	03210258	LÊ NGỌC HỒNG	Nam	26/08/1985	Tỉnh Nghệ An	Huyết học - Truyền máu	Huyết học - Truyền máu	Tiếng Pháp
62	3	03210126	BÙI THU HƯƠNG	Nữ	02/09/1986	Tỉnh Phú Thọ	Huyết học - Truyền máu	Huyết học - Truyền máu	Tiếng Anh

STT	TTCN	Mã HS	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi Sinh	Chuyên ngành dự thi	Môn CN	Môn NN
63	4	03210269	LƯU THỊ THU HƯƠNG	Nữ	10/04/1985	Tỉnh Thái Nguyên	Huyết học - Truyền máu	Huyết học - Truyền máu	Tiếng Anh
64	5	03210359	TỔNG THỊ HƯƠNG	Nữ	30/08/1982	Tỉnh Bắc Ninh	Huyết học - Truyền máu	Huyết học - Truyền máu	Tiếng Anh
65	6	03210123	NGUYỄN THỊ HUYỀN	Nữ	15/05/1976	Tỉnh Hòa Bình	Huyết học - Truyền máu	Huyết học - Truyền máu	Miễn thi
66	7	03210267	NGUYỄN MẠNH LINH	Nam	25/09/1983	TP Hà Nội	Huyết học - Truyền máu	Huyết học - Truyền máu	Tiếng Anh
67	8	03210185	PHAN THỊ PHƯỢNG	Nữ	31/05/1986	TP Hà Nội	Huyết học - Truyền máu	Huyết học - Truyền máu	Tiếng Anh
68	9	03210326	NGUYỄN THỊ MINH THIÊN	Nữ	01/12/1980	Tỉnh Thái Nguyên	Huyết học - Truyền máu	Huyết học - Truyền máu	Tiếng Anh
69	10	03210228	TRẦN THU THỦY	Nữ	05/04/1983	Tỉnh Hải Dương	Huyết học - Truyền máu	Huyết học - Truyền máu	Miễn thi
70	11	03210145	LƯU THỊ TỔ UYÊN	Nữ	11/09/1982	TP Hải Phòng	Huyết học - Truyền máu	Huyết học - Truyền máu	Tiếng Anh
71	12	03210292	PHAN DUY VIỆN	Nam	14/08/1983	Tỉnh Vĩnh Phúc	Huyết học - Truyền máu	Huyết học - Truyền máu	Miễn thi
72	1	03210194	PHẠM THỊ HOÀI GIANG	Nữ	25/03/1982	Tỉnh Ninh Bình	Lão khoa	Nội khoa	Tiếng Anh
73	2	03210088	NGUYỄN THỊ HÀ	Nữ	01/01/1978	Tỉnh Quảng Ninh	Lão khoa	Nội khoa	Miễn thi
74	3	03210110	ĐỖ THỊ THU HẰNG	Nữ	05/08/1985	Tỉnh Ninh Bình	Lão khoa	Nội khoa	Tiếng Anh
75	4	03210054	ĐÀO THỊ NHÂM	Nữ	05/09/1984	Tỉnh Ninh Bình	Lão khoa	Nội khoa	Tiếng Anh
76	5	03210019	NGUYỄN TRUNG THÁI	Nam	12/12/1984	TP Hà Nội	Lão khoa	Nội khoa	Tiếng Anh
77	6	03210232	LƯƠNG THỊ THANH	Nữ	10/06/1980	Tỉnh Bắc Giang	Lão khoa	Nội khoa	Miễn thi
78	7	03210089	PHẠM PHƯƠNG THẢO	Nữ	14/04/1975	Tỉnh Nam Định	Lão khoa	Nội khoa	Tiếng Anh
79	8	03210249	VŨ THU THỦY	Nữ	19/09/1984	TP Hà Nội	Lão khoa	Nội khoa	Tiếng Anh
80	1	03210057	NGUYỄN MINH ANH	Nam	12/11/1986	TP Hà Nội	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Miễn thi
81	2	03210068	NGUYỄN TUẤN ANH	Nam	22/09/1990	Tỉnh Quảng Bình	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Tiếng Anh
82	3	03210129	TRẦN TUẤN ANH	Nam	29/09/1983	Tỉnh Phú Thọ	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Miễn thi
83	4	03210124	TRIỆU ĐỨC ANH	Nam	26/09/1986	Tỉnh Lạng Sơn	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Miễn thi
84	5	03210296	NGÔ VĂN BẰNG	Nam	07/06/1975	Tỉnh Hà Nam	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Tiếng Anh
85	6	03210323	VƯƠNG NGỌC BIÊN	Nam	10/04/1979	Tỉnh Yên Bái	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Miễn thi
86	7	03210355	CHU THANH BÌNH	Nam	17/01/1977	TP Hà Nội	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Tiếng Anh
87	8	03210075	MÃ HỒNG CẦU	Nam	04/04/1980	Tỉnh Hà Giang	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Miễn thi
88	9	03210351	NGUYỄN VĂN CỪ	Nam	05/01/1976	Tỉnh Lạng Sơn	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Miễn thi
89	10	03210133	HÀ HỒNG CƯỜNG	Nam	12/04/1986	Tỉnh Lạng Sơn	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Tiếng Anh
90	11	03210020	NGUYỄN VIỆT CƯỜNG	Nam	06/05/1985	Tỉnh Hà Tĩnh	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Tiếng Anh
91	12	03210163	HOÀNG VĂN ĐỨC	Nam	03/08/1986	Tỉnh Vĩnh Phúc	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Miễn thi
92	13	03210329	NGUYỄN MINH ĐỨC	Nam	04/04/1984	TP Hà Nội	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Tiếng Anh
93	14	03210115	NGUYỄN TRỌNG ĐỨC	Nam	16/07/1979	Tỉnh Lạng Sơn	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Miễn thi
94	15	03210238	BÙI VĂN DƯƠNG	Nam	22/12/1985	Tỉnh Hòa Bình	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Miễn thi
95	16	03210184	TRẦN ÂN GIANG	Nam	20/03/1980	Tỉnh Thanh Hóa	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Tiếng Pháp

STT	TTCN	Mã HS	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi Sinh	Chuyên ngành dự thi	Môn CN	Môn NN
96	17	03210396	ĐINH THANH GIÁO	Nam	02/12/1984	Tỉnh Quảng Bình	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Miễn thi
97	18	03210077	VŨ VĂN HÀ	Nam	18/01/1971	Tỉnh Hải Dương	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Miễn thi
98	19	03210388	PHAN VĂN HẬU	Nam	13/09/1979	Tỉnh Hà Giang	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Tiếng Anh
99	20	03210312	NGUYỄN CÔNG HIẾU	Nam	21/06/1979	Tỉnh Bắc Giang	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Miễn thi
100	21	03210286	PHẠM MINH HIẾU	Nam	25/10/1990	Tỉnh Yên Bái	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Tiếng Anh
101	22	03210397	PHẠM SỸ HIẾU	Nam	19/08/1977	Tỉnh Hưng Yên	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Tiếng Anh
102	23	03210063	PHẠM TRUNG HIẾU	Nam	05/02/1985		Ngoại khoa	Ngoại khoa	Tiếng Anh
103	24	03210118	NGUYỄN THANH HOÀI	Nam	16/07/1984	Tỉnh Tuyên Quang	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Tiếng Pháp
104	25	03210206	NGUYỄN ĐỨC HOÀNG	Nam	26/10/1987	Tỉnh Hà Giang	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Tiếng Anh
105	26	03210346	NGUYỄN ĐĂNG HÙNG	Nam	20/02/1982	TP Hà Nội	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Miễn thi
106	27	03210259	TRỊNH HOÀNG HÙNG	Nam	13/10/1982		Ngoại khoa	Ngoại khoa	Tiếng Anh
107	28	03210023	ĐINH THẾ HÙNG	Nam	16/11/1991	Tỉnh Ninh Bình	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Tiếng Anh
108	29	03210278	DƯƠNG NGỌC HÙNG	Nam	24/05/1981		Ngoại khoa	Ngoại khoa	Tiếng Anh
109	30	03210189	CÙ TRUNG KIÊN	Nam	19/11/1983	Tỉnh Hà Nam	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Tiếng Anh
110	31	03210109	ĐỖ HẢI LINH	Nam	01/02/1979	TP Hà Nội	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Tiếng Anh
111	32	03210309	NGUYỄN HỮU NAM	Nam	20/06/1982	Tỉnh Hưng Yên	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Tiếng Anh
112	33	03210042	NGUYỄN TIẾN NGỌC	Nam	02/05/1984	TP Hà Nội	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Miễn thi
113	34	03210308	NGUYỄN VĂN PHAN	Nam	20/07/1990	Tỉnh Hải Dương	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Tiếng Anh
114	35	03210404	NGUYỄN THANH PHONG	Nam	12/03/1987	TP Hải Phòng	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Tiếng Anh
115	36	03210222	PHẠM MINH PHƯƠNG	Nam	01/01/1978	Tỉnh Quảng Ninh	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Tiếng Anh
116	37	03210380	ĐẶNG MINH QUANG	Nam	30/03/1993	TP Hà Nội	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Miễn thi
117	38	03210183	NGUYỄN VĂN QUANG	Nam	18/02/1983	Tỉnh Nghệ An	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Tiếng Anh
118	39	03210379	NGUYỄN CHIẾN QUYẾT	Nam	18/12/1989	Tỉnh Lào Cai	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Tiếng Anh
119	40	03210285	TRẦN QUYẾT	Nam	10/09/1987	Tỉnh Vĩnh Phúc	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Tiếng Anh
120	41	03210327	TRẦN VĂN QUYẾT	Nam	06/03/1982	Tỉnh Nam Định	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Tiếng Anh
121	42	03210265	NGUYỄN TRỌNG QUỲNH	Nam	10/11/1982	Tỉnh Phú Thọ	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Tiếng Pháp
122	43	03210221	NGUYỄN DUY SƠN	Nam	01/08/1987	Tỉnh Thái Bình	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Tiếng Anh
123	44	03210152	NGUYỄN TIẾN SƠN	Nam	11/04/1975	TP Hà Nội	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Tiếng Anh
124	45	03210048	NGUYỄN TRỌNG TÀI	Nam	05/11/1982	Tỉnh Bắc Ninh	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Miễn thi
125	46	03210273	NGUYỄN VĂN THẮNG	Nam	06/06/1983	Tỉnh Hải Dương	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Tiếng Anh
126	47	03210117	NGUYỄN HOÀNG THANH	Nam	23/09/1986	Tỉnh Hòa Bình	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Tiếng Anh
127	48	03210017	TRẦN ĐỨC THANH	Nam	20/01/1992	Tỉnh Hòa Bình	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Tiếng Anh
128	49	03210403	NGUYỄN TRẦN THÀNH	Nam	14/08/1983	TP Hà Nội	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Miễn thi

STT	TTCN	Mã HS	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi Sinh	Chuyên ngành dự thi	Môn CN	Môn NN
129	50	03210090	CAO MẠNH THẦU	Nam	27/11/1987	Tỉnh Bắc Ninh	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Miễn thi ✓
130	51	03210366	NGUYỄN VĂN THU	Nam	17/11/1972	Tỉnh Phú Thọ	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Tiếng Anh
131	52	03210219	TRẦN XUÂN THỦY	Nam	22/06/1975	Tỉnh Nam Định	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Tiếng Anh
132	53	03210169	VƯƠNG XUÂN THỦY	Nam	03/08/1979	Tỉnh Lạng Sơn	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Tiếng Anh
133	54	03210056	VŨ ĐỨC TUÂN	Nam	22/01/1991	Tỉnh Quảng Ninh	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Tiếng Anh
134	55	03210264	LÊ VĂN TUẤN	Nam	22/11/1979	Tỉnh Sơn La	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Miễn thi ✓
135	56	03210376	NGUYỄN VĂN VIỆT	Nam	21/09/1988	TP Hải Phòng	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Tiếng Anh
136	1	03210320	LƯU THỊ QUỲNH ANH	Nữ	06/07/1981	Tỉnh Thanh Hóa	Nhân khoa	Nhân khoa	Tiếng Anh
137	2	03210218	TRẦN VĂN HÀ	Nam	01/09/1981	TP Hà Nội	Nhân khoa	Nhân khoa	Tiếng Anh
138	3	03210387	PHẠM THỊ HẰNG	Nữ	05/10/1981	Tỉnh Quảng Ninh	Nhân khoa	Nhân khoa	Tiếng Anh
139	4		PHÙNG THỊ THUÝ HẰNG		29/11/1979	Hải Phòng	Nhân khoa	Nhân khoa	Tiếng Anh
140	5	03210168	NGUYỄN TRUNG HIẾU	Nam	04/07/1977	Tỉnh Ninh Bình	Nhân khoa	Nhân khoa	Miễn thi ✓
141	6	03210354	BÙI VIỆT HÙNG	Nam	26/05/1985	TP Hà Nội	Nhân khoa	Nhân khoa	Miễn thi ✓
142	7	03210391	BÙI CẨM HƯƠNG	Nữ	30/05/1981	Quảng Ninh	Nhân khoa	Nhân khoa	Tiếng Anh
143	8	03210317	NGUYỄN HỮU KHƯƠNG	Nam	12/08/1982	Tỉnh Hưng Yên	Nhân khoa	Nhân khoa	Tiếng Anh
144	9	03210347	ĐỖ TUYẾT NHUNG	Nữ	22/10/1982	TP Hà Nội	Nhân khoa	Nhân khoa	Tiếng Anh
145	10	03210119	HOÀNG HOA QUỲNH	Nữ	08/09/1981	Tỉnh Thanh Hóa	Nhân khoa	Nhân khoa	Miễn thi ✓
146	11	03210291	NGÔ THỊ HỒNG THẨM	Nữ	23/01/1982	Tỉnh Nghệ An	Nhân khoa	Nhân khoa	Tiếng Anh
147	12	03210299	TRẦN HUYỀN TRANG	Nữ	05/08/1984	TP Hà Nội	Nhân khoa	Nhân khoa	Miễn thi ✓
148	13	03210159	NGUYỄN THU UYÊN	Nữ	28/05/1983	TP Hà Nội	Nhân khoa	Nhân khoa	Tiếng Anh
149	1	03210105	LÊ NGỌC ANH	Nữ	13/02/1980	TP Hà Nội	Nhi khoa	Nhi khoa	Tiếng Anh
150	2	03210188	NGUYỄN THỊ KIM ANH	Nữ	18/09/1979	TP Hà Nội	Nhi khoa	Nhi khoa	Tiếng Anh
151	3	03210008	ĐẶNG THÁI BÌNH	Nữ	19/01/1980	Tỉnh Thái Bình	Nhi khoa	Nhi khoa	Tiếng Anh
152	4	03210304	ĐẶNG THÀNH CHUNG	Nam	16/02/1978	Tỉnh Hòa Bình	Nhi khoa	Nhi khoa	Miễn thi ✓
153	5	03210172	NGÔ TIẾN ĐÔNG	Nam	12/01/1985	Tỉnh Bắc Ninh	Nhi khoa	Nhi khoa	Tiếng Anh
154	6	03210220	NGUYỄN XUÂN ĐỨC	Nam	18/06/1972	TP Hà Nội	Nhi khoa	Nhi khoa	Tiếng Anh
155	7	03210069	NGUYỄN TRỌNG DŨNG	Nam	10/11/1982	TP Hà Nội	Nhi khoa	Nhi khoa	Tiếng Anh
156	8	03210386	HÀ THỊ HỒNG GIANG	Nữ	30/01/1985	TP Hà Nội	Nhi khoa	Nhi khoa	Tiếng Anh
157	9	03210365	DOÃN PHÚC HẢI	Nam	14/06/1986	TP Hà Nội	Nhi khoa	Nhi khoa	Tiếng Anh
158	10	03210216	NGUYỄN THỂ HẢI	Nữ	03/07/1983	TP Hà Nội	Nhi khoa	Nhi khoa	Tiếng Anh
159	11	03210031	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	Nữ	07/01/1982	TP Hà Nội	Nhi khoa	Nhi khoa	Miễn thi ✓
160	12	03210198	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	Nữ	15/03/1980	Tỉnh Nam Định	Nhi khoa	Nhi khoa	Tiếng Anh
161	13	03210055	LÊ THỊ HOA	Nữ	30/04/1984	Tỉnh Hải Dương	Nhi khoa	Nhi khoa	Miễn thi ✓

STT	TTCN	Mã HS	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi Sinh	Chuyên ngành dự thi	Môn CN	Môn NN
162	14	03210246	NGUYỄN THỊ HOAN	Nam	23/11/1980	Tỉnh Vĩnh Phúc	Nhi khoa	Nhi khoa	Tiếng Anh
163	15	03210237	NGUYỄN THỊ THU HUƠNG	Nữ	11/09/1982	Tỉnh Bắc Giang	Nhi khoa	Nhi khoa	Miễn thi
164	16	03210302	PHẠM CÔNG KHẮC	Nam	02/05/1983	Tỉnh Hà Nam	Nhi khoa	Nhi khoa	Miễn thi
165	17	03210337	VŨ THỊ NHƯ LUYẾN	Nữ	10/12/1983	TP Hà Nội	Nhi khoa	Nhi khoa	Tiếng Anh
166	18	03210340	NGUYỄN THỊ MAI	Nữ	06/11/1984	Tỉnh Hải Dương	Nhi khoa	Nhi khoa	Tiếng Anh
167	19	03210201	LÊ VĂN MẠNH	Nam	04/10/1983	Tỉnh Thái Bình	Nhi khoa	Nhi khoa	Tiếng Anh
168	20	03210027	TRẦN THỊ MẠNH	Nữ	07/01/1983	Tỉnh Vĩnh Phúc	Nhi khoa	Nhi khoa	Tiếng Anh
169	21	03210171	NGUYỄN THỊ MỸ	Nữ	21/10/1982	TP Hà Nội	Nhi khoa	Nhi khoa	Tiếng Anh
170	22	03210107	HOÀNG THỊ NĂNG	Nữ	02/04/1983	Tỉnh Nghệ An	Nhi khoa	Nhi khoa	Tiếng Anh
171	23	03210094	HÀ THỊ NGÀ	Nữ	14/05/1986	Tỉnh Nam Định	Nhi khoa	Nhi khoa	Tiếng Anh
172	24	03210151	NGUYỄN THỊ THU NGÀ	Nữ	19/07/1985	TP Hà Nội	Nhi khoa	Nhi khoa	Tiếng Anh
173	25	03210181	NGUYỄN THỊ THANH PHÚC	Nữ	16/11/1984	Tỉnh Hưng Yên	Nhi khoa	Nhi khoa	Miễn thi
174	26	03210112	ĐÀM THỊ QUỲNH	Nữ	05/11/1982	TP Hà Nội	Nhi khoa	Nhi khoa	Tiếng Anh
175	27	03210270	QUÁCH THỊ THANH	Nữ	05/06/1984	Tỉnh Ninh Bình	Nhi khoa	Nhi khoa	Tiếng Anh
176	28	03210310	LÊ THỊ LỆ THẢO	Nữ	31/12/1979	Tỉnh Vĩnh Phúc	Nhi khoa	Nhi khoa	Miễn thi
177	29	03210251	VŨ HỮU THỜI	Nam	04/01/1982	Tỉnh Nam Định	Nhi khoa	Nhi khoa	Miễn thi
178	30	03210036	PHẠM THỊ HOÀI THU	Nam	18/12/1978	Tỉnh Nghệ An	Nhi khoa	Nhi khoa	Tiếng Anh
179	31	03210099	NGUYỄN ĐỨC THƯỜNG	Nam	05/05/1983	TP Hà Nội	Nhi khoa	Nhi khoa	Tiếng Anh
180	32	03210030	NGUYỄN ANH TIẾN	Nam	01/09/1976	TP Hà Nội	Nhi khoa	Nhi khoa	Tiếng Anh
181	33	03210028	NGÔ THỊ HUYỀN TRANG	Nữ	17/11/1989	Tỉnh Ninh Bình	Nhi khoa	Nhi khoa	Tiếng Anh
182	34	03210215	NGÔ THỊ THU TUYẾN	Nữ	20/11/1982	TP Hà Nội	Nhi khoa	Nhi khoa	Tiếng Anh
183	35	03210345	NGUYỄN THỊ VÂN	Nữ	29/09/1989	TP Hà Nội	Nhi khoa	Nhi khoa	Tiếng Anh
184	1	03210187	TRỊNH VIỆT ANH	Nam	14/03/1982	Tỉnh Hải Dương	Nội hô hấp	Nội khoa	Tiếng Anh
185	2	03210344	LÊ THỊ BA	Nữ	07/08/1986	Tỉnh Ninh Bình	Nội hô hấp	Nội khoa	Miễn thi
186	3	03210121	NGUYỄN DUY DUẤN	Nam	30/07/1981	Tỉnh Thái Bình	Nội hô hấp	Nội khoa	Tiếng Anh
187	4	03210158	HÀ MẠNH HÙNG	Nam	29/12/1983	Tỉnh Quảng Ninh	Nội hô hấp	Nội khoa	Tiếng Anh
188	5	03210130	NGUYỄN THỊ QUÝ	Nữ	06/09/1983	Tỉnh Thái Bình	Nội hô hấp	Nội khoa	Tiếng Anh
189	1	03210062	TRẦN TUẤN ANH	Nam	18/01/1977	TP Hà Nội	Nội thận - Tiết niệu	Nội khoa	Tiếng Anh
190	2	03210279	NGUYỄN THỊ HUƠNG	Nữ	02/06/1981	Tỉnh Bắc Ninh	Nội thận - Tiết niệu	Nội khoa	Tiếng Pháp
191	3	03210360	ĐỒNG THỂ UY	Nam	10/06/1987	Tỉnh Hưng Yên	Nội thận - Tiết niệu	Nội khoa	Tiếng Anh
192	4	03210072	PHẠM THÚY VÂN	Nữ	26/10/1987	Tỉnh Nam Định	Nội thận - Tiết niệu	Nội khoa	Tiếng Anh
193	1	03210051	LÊ THỊ VÂN ANH	Nữ	16/08/1979	TP Hà Nội	Nội tiết	Nội khoa	Miễn thi
194	2	03210043	VŨ THỊ ÁNH	Nữ	01/03/1983	Tỉnh Nam Định	Nội tiết	Nội khoa	Tiếng Anh

STT	TTCN	Mã HS	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi Sinh	Chuyên ngành dự thi	Môn CN	Môn NN
195	3	03210046	VŨ KHÁNH CHI	Nữ	02/10/1983	TP Hà Nội	Nội tiết	Nội khoa	Tiếng Anh
196	4	03210315	HOÀNG THU HẰNG	Nữ	30/12/1978	Tỉnh Vĩnh Phúc	Nội tiết	Nội khoa	Tiếng Anh
197	5	03210231	TẠ THÙY LINH	Nữ	23/03/1984	TP Hà Nội	Nội tiết	Nội khoa	Tiếng Anh
198	6	03210385	LÊ NA	Nữ	10/06/1979	Tỉnh Phú Thọ	Nội tiết	Nội khoa	Tiếng Anh
199	7	03210361	PHAN THỊ MINH TÂM	Nữ	22/08/1973	TP Hà Nội	Nội tiết	Nội khoa	Tiếng Anh
200	8	03210039	TRẦN THỊ HẢI YẾN	Nữ	01/03/1983	Tỉnh Nghệ An	Nội tiết	Nội khoa	Tiếng Anh
201	1	03210177	NGUYỄN ĐỨC ANH	Nam	03/11/1987	Tỉnh Phú Thọ	Nội tiêu hoá	Nội khoa	Tiếng Anh
202	2	03210192	TRẦN THỊ MAI CÚC	Nữ	18/12/1982	Tỉnh Ninh Bình	Nội tiêu hoá	Nội khoa	Tiếng Anh
203	3	03210275	VŨ THỊ DUYÊN	Nữ	14/10/1986	Tỉnh Bắc Ninh	Nội tiêu hoá	Nội khoa	Tiếng Anh
204	4	03210173	ĐINH THỊ QUỲNH HƯƠNG	Nữ	15/07/1980	Tỉnh Sơn La	Nội tiêu hoá	Nội khoa	Tiếng Anh
205	5	03210252	HOÀNG THÚY NGÀ	Nữ	19/12/1992	Tỉnh Bắc Kạn	Nội tiêu hoá	Nội khoa	Tiếng Anh
206	6	03210297	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NGÀ	Nữ	30/04/1979	Tỉnh Thái Nguyên	Nội tiêu hoá	Nội khoa	Miễn thi
207	7	03210050	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	Nữ	26/08/1985	Tỉnh Bắc Ninh	Nội tiêu hoá	Nội khoa	Tiếng Anh
208	8	03210370	TRẦN THANH QUỲNH	Nam	09/04/1985	Tỉnh Thái Bình	Nội tiêu hoá	Nội khoa	Tiếng Anh
209	9	03210182	ĐÀO VĂN TIẾN	Nam	30/11/1985	TP Hà Nội	Nội tiêu hoá	Nội khoa	Tiếng Anh
210	10	03210174	HOÀNG CẨM TÚ	Nữ	02/03/1987	TP Hà Nội	Nội tiêu hoá	Nội khoa	Tiếng Anh
211	1	03210207	PHẠM NGỌC DƯƠNG	Nam	12/03/1991	Tỉnh Nam Định	Nội xương khớp	Nội khoa	Tiếng Anh
212	2	03210070	LÊ THỊ HẢI HÀ	Nữ	31/12/1977	TP Hải Phòng	Nội xương khớp	Nội khoa	Miễn thi
213	3	03210383	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	Nữ	20/04/1981	Tỉnh Phú Thọ	Nội xương khớp	Nội khoa	Tiếng Anh
214	4	03210144	TRẦN KHANH	Nam	10/08/1971	Tỉnh Quảng Ninh	Nội xương khớp	Nội khoa	Tiếng Anh
215	5	03210283	NGUYỄN ĐỨC PHONG	Nam	14/07/1991	Tỉnh Bắc Ninh	Nội xương khớp	Nội khoa	Tiếng Anh
216	6	03210165	ĐỖ MINH PHƯƠNG	Nữ	01/12/1984	Tỉnh Thái Nguyên	Nội xương khớp	Nội khoa	Tiếng Anh
217	7	03210240	DƯƠNG VĂN QUYỀN	Nam	27/10/1980	Tỉnh Vĩnh Phúc	Nội xương khớp	Nội khoa	Miễn thi
218	8	03210013	PHÙNG ĐỨC TÂM	Nam	17/09/1989	Tỉnh Bắc Ninh	Nội xương khớp	Nội khoa	Tiếng Anh
219	9	03210294	NGUYỄN TRẦN TRUNG	Nam	21/04/1984	TP Hà Nội	Nội xương khớp	Nội khoa	Tiếng Pháp
220	10	03210191	TRẦN NGỌC TÙNG	Nam	04/12/1983	TP Hà Nội	Nội xương khớp	Nội khoa	Tiếng Anh
221	1	03210242	CAO VIỆT CƯỜNG	Nam	28/09/1982	Tỉnh Vĩnh Phúc	Nội Tim mạch	Nội khoa	Tiếng Anh
222	2	03210290	NGUYỄN VĂN DẦN	Nam	12/10/1986	TP Hà Nội	Nội Tim mạch	Nội khoa	Tiếng Anh
223	3	03210067	LÊ DUY ĐẠO	Nam	12/02/1977	Tỉnh Thái Nguyên	Nội Tim mạch	Nội khoa	Tiếng Anh
224	4	03210233	TÔ VĂN ĐẠT	Nam	20/12/1986	Tỉnh Nghệ An	Nội Tim mạch	Nội khoa	Tiếng Anh
225	5	03210093	NGUYỄN MINH ĐỨC	Nam	04/04/1984	Tỉnh Yên Bái	Nội Tim mạch	Nội khoa	Tiếng Anh
226	6	03210256	NGUYỄN MẠNH HÀ	Nam	17/03/1979	Tỉnh Nam Định	Nội Tim mạch	Nội khoa	Tiếng Anh
227	7	03210086	ĐẶNG MINH HẢI	Nam	26/02/1985	Tỉnh Thái Bình	Nội Tim mạch	Nội khoa	Miễn thi

STT	TTCN	Mã HS	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi Sinh	Chuyên ngành dự thi	Môn CN	Môn NN
228	8	03210006	VĂN ĐỨC HẠNH	Nam	04/10/1982	TP Hà Nội	Nội Tim mạch	Nội khoa	Miễn thi
229	9	03210058	ĐINH THỊ HIỀN	Nữ	15/05/1981	Tỉnh Thái Nguyên	Nội Tim mạch	Nội khoa	Tiếng Anh
230	10	03210381	ĐỖ THU HIỀN	Nữ	29/09/1981	TP Hà Nội	Nội Tim mạch	Nội khoa	Tiếng Anh
231	11	03210087	PHẠM THỊ MAI HƯƠNG	Nữ	01/07/1978	TP Hải Phòng	Nội Tim mạch	Nội khoa	Miễn thi
232	12	03210362	NGUYỄN DUY LINH	Nam	20/10/1989	Tỉnh Thanh Hóa	Nội Tim mạch	Nội khoa	Tiếng Anh
233	13	03210104	LÊ THÚY NGỌC	Nữ	03/07/1978	TP Hà Nội	Nội Tim mạch	Nội khoa	Tiếng Pháp
234	14	03210277	NGUYỄN ĐỨC NHƯƠNG	Nam	09/10/1985	TP Hà Nội	Nội Tim mạch	Nội khoa	Tiếng Anh
235	15	03210272	ĐÀO HỒNG QUÂN	Nam	22/08/1986		Nội Tim mạch	Nội khoa	Miễn thi
236	16	03210045	NGUYỄN ANH QUÂN	Nam	27/01/1985	TP Hà Nội	Nội Tim mạch	Nội khoa	Miễn thi
237	17	03210154	HOÀNG MINH QUANG	Nam	03/10/1979	Tỉnh Quảng Ninh	Nội Tim mạch	Nội khoa	Tiếng Anh
238	18	03210212	TRẦN VĂN QUÝ	Nam	16/11/1983	Tỉnh Thái Bình	Nội Tim mạch	Nội khoa	Tiếng Anh
239	19	03210106	NGUYỄN VĂN SƠN	Nam	13/12/1982	Tỉnh Bắc Giang	Nội Tim mạch	Nội khoa	Tiếng Anh
240	20	03210161	TRẦN ĐÌNH SỸ	Nam	29/02/1984	Tỉnh Nghệ An	Nội Tim mạch	Nội khoa	Miễn thi
241	21	03210079	NGUYỄN THỊ THÂN	Nữ	04/04/1980	Tỉnh Nghệ An	Nội Tim mạch	Nội khoa	Tiếng Anh
242	22	03210306	NGUYỄN VĂN THÀNH	Nam	08/09/1982	Tỉnh Nam Định	Nội Tim mạch	Nội khoa	Miễn thi
243	23	03210125	TRẦN BẢO TRANG	Nữ	17/01/1983	TP Hà Nội	Nội Tim mạch	Nội khoa	Tiếng Anh
244	24	03210373	TẠ XUÂN TRƯỜNG	Nam	13/02/1983	Tỉnh Hà Nam	Nội Tim mạch	Nội khoa	Tiếng Anh
245	25	03210170	TRẦN ANH TUẤN	Nam	19/07/1981	Tỉnh Vĩnh Phúc	Nội Tim mạch	Nội khoa	Tiếng Anh
246	1	03210196	HOÀNG QUỐC ANH	Nam	22/08/1985	Tỉnh Thừa thiên-Hu	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng	Tiếng Anh
247	2	03210098	LÂM THUY MAI	Nam	11/08/1984	Tỉnh Phú Thọ	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng	Tiếng Anh
248	3	03210014	BÙI THỊ BÍCH NGỌC	Nữ	14/06/1979	TP Hải Phòng	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng	Miễn thi
249	4	03210143	NGÔ THỊ HỒNG VÂN	Nữ	23/10/1984	Tỉnh Nghệ An	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng	Tiếng Pháp
250	1	03210102	LÊ BÁ ANH ĐỨC	Nam	12/09/1987	Tỉnh Bắc Ninh	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt	Miễn thi
251	2	03210254	NGUYỄN CHÍ HIẾU	Nam	07/11/1977	TP Hà Nội	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt	Tiếng Anh
252	3	03210300	LÊ VĂN NAM	Nam	20/05/1983	Tỉnh Thanh Hóa	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt	Miễn thi
253	4	03210343	CAO THỊ NGỌC	Nữ	02/10/1986	Tỉnh Thanh Hóa	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt	Tiếng Anh
254	5	03210335	NGUYỄN HOÀNG TÂN	Nam	18/05/1983	Tỉnh Nam Định	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt	Tiếng Anh
255	6	03210180	PHƯƠNG THỊ TRANG	Nữ	01/12/1984	Tỉnh Cao Bằng	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt	Tiếng Anh
256	1	03210097	CAO TUẤN ANH	Nam	29/12/1987	TP Hải Phòng	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa	Tiếng Anh
257	2	03210140	MAI THỊ ANH	Nữ	02/05/1980	Tỉnh Thái Bình	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa	Tiếng Anh
258	3	03210029	NGUYỄN THẾ ANH	Nam	06/11/1982	Tỉnh Hà Tĩnh	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa	Tiếng Anh
259	4	03210095	NGÔ THỊ BÀNG	Nữ	21/03/1986	TP Hà Nội	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa	Tiếng Anh
260	5	03210085	NGUYỄN THỊ CHUNG	Nữ	12/10/1982	Tỉnh Hà Nam	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa	Tiếng Anh

STT	TTCN	Mã HS	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi Sinh	Chuyên ngành dự thi	Môn CN	Môn NN
261	6	03210060	LÊ VIỆT CƯỜNG	Nam	23/12/1982	TP Hà Nội	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa	Tiếng Anh
262	7	03210282	TRỊNH CÔNG DOANH	Nam	15/12/1983	Tỉnh Ninh Bình	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa	Tiếng Anh
263	8	03210372	NGUYỄN THỊ KIM DUNG	Nữ	07/11/1987	Tỉnh Phú Thọ	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa	Tiếng Anh
264	9	03210156	LÊ SỸ DŨNG	Nam	22/12/1993	Tỉnh Thanh Hóa	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa	Tiếng Anh
265	10	03210209	NGHIÊM VĂN DŨNG	Nam	08/10/1986	Tỉnh Hà Nam	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa	Tiếng Anh
266	11	03210295	NGUYỄN XUÂN DƯƠNG	Nam	09/07/1986	Tỉnh Phú Thọ	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa	Miễn thi ✓
267	12	03210176	CAO VĂN GIANG	Nam	31/08/1986	Tỉnh Bắc Giang	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa	Miễn thi ✓
268	13	03210244	PHAN THỊ THU HẰNG	Nữ	13/10/1985	TP Hà Nội	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa	Tiếng Anh
269	14	03210384	TẠ THỊ THÚY HẰNG	Nữ	31/01/1982	TP Hà Nội	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa	Tiếng Anh
270	15	03210223	VŨ THỊ HẢO	Nữ	05/08/1980	Tỉnh Vĩnh Phúc	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa	Tiếng Anh
271	16	03210076	NGUYỄN THỊ HIỀN	Nữ	11/08/1986	TP Hà Nội	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa	Tiếng Anh
272	17	03210399	PHÙNG VĂN HUỆ	Nam	06/05/1979	TP Hà Nội	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa	Tiếng Anh
273	18	03210148	NGUYỄN TRỌNG HÙNG	Nam	06/08/1989	Tỉnh Nam Định	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa	Tiếng Anh
274	19	03210322	ĐINH THỊ NGỌC LAN	Nữ	19/09/1984	TP Hồ Chí Minh	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa	Tiếng Anh
275	20	03210082	DƯƠNG THỊ LOAN	Nữ	08/05/1985	Tỉnh Bắc Giang	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa	Miễn thi ✓
276	21	03210382	ĐẶNG TIẾN LONG	Nam	26/07/1989	TP Hà Nội	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa	Tiếng Anh
277	22	03210342	NGUYỄN THỊ MINH	Nữ	16/09/1977	Tỉnh Cao Bằng	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa	Miễn thi ✓
278	23	03210146	ĐINH HUỆ QUYÊN	Nữ	03/02/1991	Tỉnh Hải Dương	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa	Tiếng Anh
279	24	03210037	CÙ CHIẾN THẮNG	Nam	19/05/1990	Tỉnh Phú Thọ	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa	Tiếng Anh
280	25	03210324	PHẠM QUYẾT THẮNG	Nam	09/06/1985	Tỉnh Hải Dương	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa	Tiếng Anh
281	26	03210010	LÊ THỊ PHƯƠNG THANH	Nữ	08/12/1989	TP Hà Nội	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa	Tiếng Anh
282	27	03210147	BẠCH THỊ HÀ THƯ	Nữ	28/07/1984	TP Hà Nội	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa	Tiếng Anh
283	28	03210022	LÊ NGỌC TRUNG	Nam	07/03/1979	Tỉnh Vĩnh Phúc	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa	Tiếng Anh
284	29	03210038	NHƯ THUỶ VÂN	Nữ	22/09/1984	Tỉnh Lạng Sơn	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa	Miễn thi ✓
285	30	03210025	HOÀNG NỮ PHÚ XUÂN	Nữ	04/06/1983	Tỉnh Thừa thiên-Hu	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa	Tiếng Anh
286	31	03210033	NGUYỄN VĂN XUYỀN	Nam	09/02/1990	Tỉnh Bắc Giang	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa	Tiếng Anh
287	1	03210205	HOÀNG THỊ HOÀ BÌNH	Nữ	12/12/1983	Tỉnh Hà Nam	Tai - Mũi- Họng	Tai - Mũi- Họng	Tiếng Anh
288	2	03210052	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	Nữ	18/11/1984	Tỉnh Thái Nguyên	Tai - Mũi- Họng	Tai - Mũi- Họng	Miễn thi ✓
289	3	03210011	NGUYỄN HOÀNG HẢI	Nam	25/03/1971	TP Hà Nội	Tai - Mũi- Họng	Tai - Mũi- Họng	Miễn thi ✓
290	4	03210371	NGUYỄN SONG HẢO	Nam	17/11/1974	Tỉnh Nghệ An	Tai - Mũi- Họng	Tai - Mũi- Họng	Tiếng Anh
291	5	03210314	NGUYỄN THỊ HUỆ	Nữ	20/03/1983	TP Hà Nội	Tai - Mũi- Họng	Tai - Mũi- Họng	Tiếng Anh
292	6	03210190	NGUYỄN MINH HÙNG	Nam	25/05/1981	Tỉnh Thái Bình	Tai - Mũi- Họng	Tai - Mũi- Họng	Miễn thi ✓
293	7	03210007	NGUYỄN MẠNH LINH	Nam	08/09/1983	Tỉnh Thanh Hóa	Tai - Mũi- Họng	Tai - Mũi- Họng	Miễn thi ✓

STT	TTCN	Mã HS	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi Sinh	Chuyên ngành dự thi	Môn CN	Môn NN
294	8	03210065	NGUYỄN VĂN NINH	Nam	13/12/1982	TP Hà Nội	Tai - Mũi- Họng	Tai - Mũi- Họng	Tiếng Anh
295	9	03210341	NGUYỄN TIỀN PHÚ	Nam	26/05/1977	TP Hà Nội	Tai - Mũi- Họng	Tai - Mũi- Họng	Miễn thi
296	10	03210338	LÊ VĂN THÀNH	Nam	17/05/1984	Tỉnh Thanh Hóa	Tai - Mũi- Họng	Tai - Mũi- Họng	Tiếng Anh
297	11	03210004	TỪ THỊ MINH THU	Nam	04/06/1979	TP Hà Nội	Tai - Mũi- Họng	Tai - Mũi- Họng	Tiếng Anh
298	12	03210053	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	Nam	25/08/1980	Tỉnh Bắc Ninh	Tai - Mũi- Họng	Tai - Mũi- Họng	Tiếng Anh
299	13	03210276	PHẠM VĂN TUẤN	Nam	10/11/1981	Bắc Giang	Tai - Mũi- Họng	Tai - Mũi- Họng	Miễn thi
300	14	03210193	PHÙNG QUANG TUẤN	Nam	22/12/1979	Tỉnh Vĩnh Phúc	Tai - Mũi- Họng	Tai - Mũi- Họng	Tiếng Anh
301	15	03210406	TRỊNH THỊ VÂN	Nam	01/01/1981	TP Hà Nội	Tai - Mũi- Họng	Tai - Mũi- Họng	Tiếng Anh
302	1	03210239	LÊ VĂN CƯỜNG	Nam	04/08/1970	Tỉnh Hưng Yên	Tâm thần	Tâm thần	Miễn thi
303	2	03210199	NÔNG ĐỨC DŨNG	Nam	07/07/1983	TP Hà Nội	Tâm thần	Tâm thần	Miễn thi
304	3	03210262	VŨ VĂN HOÀI	Nam	06/12/1993	Tỉnh Bắc Ninh	Tâm thần	Tâm thần	Tiếng Anh
305	4	03210241	HOÀNG PHƯƠNG	Nữ	01/02/1979	TP Hà Nội	Tâm thần	Tâm thần	Tiếng Anh
306	5	03210213	PHẠM THẾ VĂN	Nam	07/12/1993	Tỉnh Hải Dương	Tâm thần	Tâm thần	Tiếng Anh
307	1	03210150	CHU BÁ CHUNG	Nam	25/12/1990	Tỉnh Bắc Giang	Thần kinh	Thần kinh	Tiếng Anh
308	2	03210253	ĐỖ THỊ HÀ	Nữ	22/01/1992	Tỉnh Bắc Ninh	Thần kinh	Thần kinh	Tiếng Anh
309	3	03210071	NGUYỄN THỊ HÀ	Nữ	11/05/1988	Tỉnh Ninh Bình	Thần kinh	Thần kinh	Tiếng Pháp
310	4	03210260	ĐÀO THỊ THU HUYỀN	Nữ	07/05/1991	Tỉnh Hưng Yên	Thần kinh	Thần kinh	Tiếng Anh
311	5	03210319	NGUYỄN VĂN KÍNH	Nam	05/05/1975	Tỉnh Bắc Giang	Thần kinh	Thần kinh	Tiếng Anh
312	6	03210139	TRẦN THỊ LAN	Nữ	05/10/1981	Tỉnh Thanh Hóa	Thần kinh	Thần kinh	Tiếng Anh
313	7	03210211	NGUYỄN THỊ BÍCH LỆ	Nữ	02/11/1990	TP Hà Nội	Thần kinh	Thần kinh	Tiếng Anh
314	8	03210162	PHAN TIỀN LỘC	Nam	29/03/1992	Tỉnh Tuyên Quang	Thần kinh	Thần kinh	Tiếng Anh
315	9	03210229	ĐINH THỊ LỢI	Nữ	02/12/1983	Tỉnh Nghệ An	Thần kinh	Thần kinh	Tiếng Anh
316	10	03210091	ĐÀO XUÂN LƯƠNG	Nam	21/08/1979	Tỉnh Hòa Bình	Thần kinh	Thần kinh	Miễn thi
317	11	03210363	NGUYỄN THỊ MAI	Nữ	03/10/1986	Tỉnh Ninh Bình	Thần kinh	Thần kinh	Tiếng Anh
318	12	03210332	NGUYỄN THỊ NGÀ	Nữ	09/04/1982	Tỉnh Thái Bình	Thần kinh	Thần kinh	Tiếng Anh
319	13	03210358	PHAN HÀ QUÂN	Nam	26/11/1989	TP Hà Nội	Thần kinh	Thần kinh	Tiếng Anh
320	1	03210096	TRẦN VĂN BẮC	Nam	07/09/1984	Tỉnh Ninh Bình	Truyền nhiễm & CBNĐ	Truyền nhiễm & CBNĐ	Miễn thi
321	2	03210131	DƯƠNG QUỐC BẢO	Nam	04/09/1985	TP Hà Nội	Truyền nhiễm & CBNĐ	Truyền nhiễm & CBNĐ	Tiếng Anh
322	3	03210005	PHẠM CÔNG ĐỨC	Nam	19/02/1982	Tỉnh Hải Dương	Truyền nhiễm & CBNĐ	Truyền nhiễm & CBNĐ	Tiếng Pháp
323	4	03210149	NGUYỄN VĂN DUYỆT	Nam	22/07/1984	Tỉnh Bắc Ninh	Truyền nhiễm & CBNĐ	Truyền nhiễm & CBNĐ	Tiếng Pháp
324	5	03210064	TRẦN MINH QUÂN	Nam	11/01/1980	Tỉnh Sơn La	Truyền nhiễm & CBNĐ	Truyền nhiễm & CBNĐ	Miễn thi
325	6	03210235	NGUYỄN VĂN TUẤN	Nam	18/01/1983	TP Hà Nội	Truyền nhiễm & CBNĐ	Truyền nhiễm & CBNĐ	Tiếng Anh
326	1	03210236	NGUYỄN THANH DƯƠNG	Nam	21/12/1984	TP Hà Nội	Ung thư	Ung thư	Tiếng Anh

STT	TTCN	Mã HS	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi Sinh	Chuyên ngành dự thi	Môn CN	Môn NN
327	2	03210271	ĐẶNG TIẾN GIANG	Nam	28/12/1986	Tỉnh Thái Nguyên	Ung thư	Ung thư	Miễn thi
328	3	03210395	NGUYỄN THỊ THU HÀ	Nữ	16/02/1983	Tỉnh Thái Nguyên	Ung thư	Ung thư	Tiếng Anh
329	4	03210153	ĐỖ THỊ HỊU	Nữ	16/11/1983	TP Hà Nội	Ung thư	Ung thư	Tiếng Anh
330	5	03210002	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	Nam	27/03/1986	TP Hải Phòng	Ung thư	Ung thư	Tiếng Anh
331	6	03210081	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	Nữ	16/07/1979	Tỉnh Bắc Giang	Ung thư	Ung thư	Tiếng Anh
332	7	03210024	NGUYỄN VĂN KHOA	Nam	10/06/1978	Tỉnh Hà Tĩnh	Ung thư	Ung thư	Tiếng Anh
333	8	03210356	NGUYỄN THỊ THANH LOAN	Nữ	17/11/1989	Tỉnh Nghệ An	Ung thư	Ung thư	Tiếng Anh
334	9	03210280	NGUYỄN ĐỨC LONG	Nam	10/12/1983	TP Hà Nội	Ung thư	Ung thư	Tiếng Anh
335	10	03210316	NGUYỄN THÀNH NAM	Nam	24/06/1983	Tỉnh Nam Định	Ung thư	Ung thư	Tiếng Anh
336	11	03210321	ĐÀO THỊ OANH	Nữ	21/03/1981	Tỉnh Thái Bình	Ung thư	Ung thư	Tiếng Anh
337	12	03210142	NGUYỄN THỊ OANH	Nữ	24/06/1985	Tỉnh Bắc Ninh	Ung thư	Ung thư	Tiếng Anh
338	13	03210186	NGUYỄN XUÂN QUÝ	Nam	06/06/1983	Tỉnh Phú Thọ	Ung thư	Ung thư	Miễn thi
339	14	03210136	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	Nữ	24/09/1987	Tỉnh Hải Dương	Ung thư	Ung thư	Tiếng Anh
340	15	03210281	THÂN VĂN THỊNH	Nam	21/03/1983	Tỉnh Hải Dương	Ung thư	Ung thư	Tiếng Anh
341	16	03210100	NGUYỄN ANH TUẤN	Nam	23/08/1984	TP Hà Nội	Ung thư	Ung thư	Tiếng Anh
342	1	03210394	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	Nữ	09/07/1984	TP Hà Nội	Vi sinh y học	Vi sinh y học	Tiếng Anh
343	2	03210041	NGUYỄN THỊ HOA	Nữ	10/07/1990	Tỉnh Hà Nam	Vi sinh y học	Vi sinh y học	Miễn thi
344	3	03210348	BÙI THỊ THU HƯỜNG	Nữ	05/11/1982	Tỉnh Thái Bình	Vi sinh y học	Vi sinh y học	Tiếng Anh
345	4	03210255	ĐINH THỊ THANH HUYỀN	Nữ	05/05/1981	Tỉnh Phú Thọ	Vi sinh y học	Vi sinh y học	Miễn thi
346	5	03210405	HÀ THỊ NGUYỆT MINH	Nữ	25/11/1971	Tỉnh Sơn La	Vi sinh y học	Vi sinh y học	Tiếng Anh
347	6	03210331	TRẦN GIA PHÚ	Nam	25/08/1977	Tỉnh Phú Thọ	Vi sinh y học	Vi sinh y học	Miễn thi
348	1	03210127	ĐÀO THỊ MINH CHÂU	Nữ	06/01/1983	TP Hà Nội	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền	Miễn thi
349	2	03210349	ĐINH VĂN DŨNG	Nam	21/12/1984	TP Hà Nội	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền	Tiếng Anh
350	3	03210210	VŨ VIỆT DƯƠNG	Nam	21/06/1985	TP Hà Nội	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền	Tiếng Anh
351	4	03210015	NGUYỄN THỊ THƯƠNG HUYỀN	Nữ	31/01/1982	TP Hà Nội	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền	Tiếng Anh
352	5	03210049	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	Nữ	04/04/1985	Tỉnh Hòa Bình	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền	Tiếng Anh
353	6	03210227	TRIỆU THỊ THÙY LINH	Nữ	20/11/1987	TP Hà Nội	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền	Tiếng Anh
354	1	03210377	NGUYỄN TẤN LỰC	Nam	30/12/1986	Tỉnh Đồng Tháp	Y học hạt nhân	Y học hạt nhân	Tiếng Anh
355	2	03210197	CHU VĂN TUYNH	Nam	30/09/1971	Tỉnh Thái Bình	Y học hạt nhân	Y học hạt nhân	Miễn thi

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2021

TRƯỞNG PHÒNG

